

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61 /2019/HS -ST
Ngày: 16- 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Ngọc Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị Hồng

Bà Nguyễn Thị Thu Phương

- Thư ký phiên toà: ông Nguyễn Văn Tùng- Thẩm tra viên TAND huyện Xuân Trường

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà:
ông Đỗ Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H - Sinh ngày 08/8/1989.

Nơi cư trú: thôn B, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 0/12. Tôn giáo: Thiên chúa giáo. Con ông Nguyễn Văn H1(đã chết), con bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1956.

Tiền án: - Ngày 17/6/2011 bị TAND huyện Xuân Trường xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản .

- Ngày 21/5/2013 bị TAND huyện Xuân Trường xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản .

- Ngày 16/6/2015 bị TAND huyện Giao Thủy xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản .

- Ngày 31/7/2018 bị TAND huyện Nho Quan xử phạt 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản .

Tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 19/8/2008 bị TAND huyện Xuân Trường xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/7/2019 đến 12/7/2019 chuyển tạm giam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

*. Nguyễn Thị Khánh L – sinh năm 2000

Nơi cư trú: xóm B, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

3. Người làm chứng:

*. Hà Minh Q - sinh năm 1984

Nơi cư trú: tổ DP L, TT Q, huyện G, tỉnh Nam Định.

*. Nguyễn Quốc T - sinh năm 1965

Nơi cư trú: xóm B, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

*.Phạm Đức T – sinh năm 1985

Nơi cư trú: tổ 2, thị trấn N, huyện G, tỉnh Nam Định.

(chị L, anh Q, anh T, anh T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn H từ Ninh Bình đến nhà chị gái là Nguyễn Thị H3 ở xã X, huyện X chơi. Trưa ngày 03/7/2019 H mượn xe mô tô Weve màu xanh BKS 17H5-9496 của chị H3 đi chơi sau đó đi sang xã X, huyện X xem nhà ai sơ hở thì trộm cắp. Khi qua nhà chị Nguyễn Thị Khánh L thấy cổng mở, H để xe mô tô ở ngoài rồi vào nhà; ông Nguyễn Quốc T là bố chị L đang ngủ ở phòng khách, trên bàn có chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Accec Aspire E5 màu xám. H lấy máy tính mang ra ngoài rồi đem xuống huyện G tiêu thụ. Đến thị trấn Q, vào cửa hàng máy tính của anh Hà MinhQ nói là máy tính của mình bán cho anh Q 1.500.000 đồng. H tiêu hết 320.000 đồng. Đến 18 giờ cùng ngày H đến Công an Q tự thú, giao nộp 1.180.000 đồng còn lại. Đồn Công an Q lập biên bản tự thú, thu giữ 01 xe mô tô Weve màu xanh BKS 17H5-9496, 1.180.000 đồng tiền Việt nam đồng, 01 điện thoại di động NOKIA màu trắng, 01 điện thoại MI màu vàng, thu tại cửa hàng anh Hà Minh Q 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Accec Aspire E5 màu xám. Đồn Công an Q bàn giao người và tang vật cho Công an huyện Xuân Trường điều tra theo thẩm quyền.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã trưng cầu định giá và đã được xác định giá trị chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Acec Aspire E5 màu xám là 5.000.000 đồng và đã trả lại cho chị L. Chị không yêu cầu gì thêm. Số tiền 1.180.000 đồng trả lại cho anh Q, còn thiếu 320.000 đồng anh Q không yêu cầu H trả nữa.

Cáo trạng số 52/CT-VKSXT ngày 30/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định truy tố Nguyễn Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị tuyên bố Nguyễn Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản. Căn cứ điểm g khoản 2, Điều 173; điểm s điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn H **từ 36 tháng đến 39 tháng tù**. Thời hạn tù tính từ 03/7/2019. Trách nhiệm dân sự không đặt ra. Trả lại bị cáo hai chiếc điện thoại đã thu giữ. Truy thu đối với bị cáo 320.000 đ để sung ngân sách Nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo không ai có ý kiến gì thêm đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức rõ sai phạm, hứa không bao giờ vi phạm nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 15 giờ 00 phút ngày 03/7/2019 của Công an huyện Xuân Trường. Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú hồi 18 giờ 10 phút ngày 03/7/2019 của Đoàn Công an Q, huyện G. Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐG ngày 05/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Xuân Trường. Lời khai của người bị hại Nguyễn Thị Khánh L, người làm chứng Nguyễn Quốc T, Hà Minh Q, Phạm Đức T. Từ các chứng cứ trên đã đủ căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 03/7/2019 Nguyễn Văn H đã có hành vi lợi

dụng sơ hở của chị L nên đã trộm cắp chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Acec Aspire E5 màu xám của chị L. Bản thân bị cáo còn 4 bản án chưa được xóa án tích nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại điểm g khoản 2 điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại tới quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tự thú khai báo và nộp tiền chiếm hưởng để cơ quan điều tra trả lại cho anh Q. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, điểm b, điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào vì tình tiết Tái phạm nguy hiểm đã là tình tiết định khung hình phạt.

Qua đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy bản thân bị cáo đã 5 lần bị TAND huyện Xuân Trường, TAND huyện Giao Thủy và huyện Nho Quan xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản (có 01 lần năm 2008 đã được xóa án tích), nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học sửa chữa mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Trách nhiệm dân sự không đặt ra vì chiếc máy tính đã được trả lại cho chị L nguyên vẹn, anh Q đã nhận lại 1.180.000 đồng còn 320.000 đồng anh không yêu cầu H trả cho anh nữa. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động NOKIA màu trắng, 01 điện thoại MI màu vàng vì bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nhưng tiếp tục quản lý đảm bảo thi hành án. Truy thu của bị cáo 320.000 đ để sung ngân sách Nhà nước. Chiếc xe mô tô Weve màu xanh BKS 17H5-9496 cơ quan điều tra tách ra điều tra làm rõ nguồn gốc xử lý sau là phù hợp.

[5]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, điểm s, điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố Nguyễn Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản.
- Xử phạt Nguyễn Văn H 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2019.

2. Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động NOKIA màu trắng, 01 điện thoại MI màu vàng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng tại Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường nhưng tiếp tục quản lý đảm bảo thi hành án. Truy thu của bị cáo 320.000 đ để sung ngân sách Nhà nước.

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + Tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- Công an huyện Xuân Trường;
- UBND xã L,;
- Bị cáo, Bị hại;
- Lưu HS + VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh